ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học công nghệ

HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN: NGUYỄN TRUNG HIẾU

LỚP: KHMT - KHÓA 19 -2

MSHV: CH1901020

BÀI THU HOẠCH

MÔN TRIẾT HỌC

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY: TS. BÙI VĂN MƯA

TP. Hồ Chí Minh - Tháng 11/2020

[**THU HOẠCH Chưong 1 - KHÁI NIỆM VỀ TRIẾT HỌC**](#_rxvlufy883p8) **3**

[**THU HOẠCH Chuơng 2 - TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**](#_qqsqfukfibu9) **4**

[**THU HOẠCH Chuơng 3 - MỐI QUAN HỆ giữa TRIẾT HỌC và KHOA HỌC**](#_bt642rvgc7n7) **8**

[**THU HOẠCH Chuơng 4 - VAI TRÒ cảu KHOA HỌC CÔNG NGHỆ trong sự PHÁT TRIỂN XÃ HỘI**](#_7rc7398rfxnz) **9**

## THU HOẠCH Chưong 1 - KHÁI NIỆM VỀ TRIẾT HỌC

1.1 Triết học là gì?

Theo quan điểm truyền thống: Triết học đuợc hiểu là môn học giúp cong người nâng cao và sử dụng lý trí một cách hiệu quả, để thấu hiểu bản chất của vạn vật và hành động đúng theo thế giới.

Theo quan niệm Mác - Lênin: Triết học đuợc hiểu là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó.

1.2 Vấn đề cơ bản của triết học

Thực chất là vấn đề về mối liên hệ giữa vật chất và ý thức (tồn tại - tư duy; tự nhiên - tinh thần; hình - thần; vật - tâm; khí - lý; thiên - địa - nhân.

Vấn đề cơ bản của triết học:

* Chủ nghĩa duy vật
* Chủ nghĩa duy tâm

Vấn đề bản tính của thế giới

* Phép siêu hình
* Phép biện chứng

1.3 Triết học phương Đông

Triết học phương Đông

* Triết học Ấn độ cổ - trung đại
* Triết học Trung hoa cổ - trung đại
* Triết học Việt Nam thời phong kiến

1.4 Triết học phương Tây

* Triết học Hy lạp cổ đại
* Triết học phương Tây trung đại
* Triết học phương Tây phục hưng - cận đại
* Triết học phương Tây đương đại

## THU HOẠCH Chuơng 2 - TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

1. ***Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin***
2. *Điều kiện ra đời:*

Sự phát triển của CNTB sau những năm 30 của thế kỷ 19, sự bần cùng hóa giai cấp và sự phát triển của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản từ tự phát sang tự giác.

1. *Các giai đoạn phát triển của triết học Mác - Lênin*

* Giai đoạn C.Mác - Ph.Ăngghen là giai đoạn hình thành và phát triển do C. Mác và Ph.Ăngghen thực hiện
* Giai đoạn V.L.Lênin: là giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác do V.L. Lênin thực hiện
* Giai đoạn hiện nay: là giai đoạn các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế tiếp tục nghiên cứu, bảo vệ, hoàn thiện và phát triển nhiều nội dung của chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với sự vận dụng nó trong thực tiễn cách mạng ở nhiều quốc gia, từng thời kỳ cách mạng.

1. *Đối tựợng, đặc điểm và chức năng của triết học Mác - Lênin*

* Đối tượng: là nghiên cứu các quy luật chung nhất chi phối sự vận động, phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy con người.
* Triết học Mác-Lênin nó mang trong mình 5 đặc điểm:
* Thống nhất chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng
* Chủ nghĩa duy vật triệt để - xuất hiện chủ nghĩa duy vật lịch sử
* Thống nhất lý luận (khoa học) với thực tiễn (cách mạng).
* Thống nhất tính khoa học với tính cách mạng
* Xác định đúng đắn mối quan hệ giữa triết học và khoa học.
* Chức năng gồm 2 chức năng chính:
* Chức năng thế giới quan duy vật biện chứng
* Chức năng phương pháp luận biện chứng duy vật

1. ***Phép biện chứng duy vật***

Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật là: nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển là hai nguyên lý cơ bản và đóng vai trò xương sống cho phép duy vật biện chứng của Triết học Mác-Lênin khi xem xét, kiến giải sự vật, hiện tượng.

* Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến: nguyên lý này đựợc biểu hiện qua 6 cặp phạm trù: cái chung và cái riêng, nguyên nhân và kết quả, tất nhiên và ngẫu nhiên, nội dung và hình thức, bản chất và hình tượng, khả năng và hiện thực. Mối liên hệ phổ biến chi phối tổng quát sự vận động, phát triển của mọi sự vật xảy ra trong thế giới và là đối tuợng nghiện cứu của phép biện chứng.
* Cái riêng và cái chung: Phải nghiên cứu cái riêng để xác định đúng cái chung, phải giải quyết những vấn đề chung trước khi giải quyết nhưng vấn đề riêng, phải cá biệt biệt hóa cái chung khi áp dụng vào cái riêng, hiểu rõ sự chuyển hóa giữa CĐN và CC/CPB để có đối sách thích hợp
* Nguyên nhân và kết quả: Muốn hiểu đúng một sự vật, hiện tựong nào đó phải xác định đúng nguyên nhân sản sinh ra nó
* Tất nhiên và ngẫu nhiên: Muốn hiểu và làm chủ xu hướng vận động, phát triển chung của sự vật phải phân tích những cái ngẫu nhiên, phải nắm vững sự chuyển hóa giữa cái tất nhiên và cái ngẫu nhiên để vạch ra đối sách thích hợp.
* Nội dung và hình thức: Muốn hiểu sự vật phải tìm hiểu cả nội dung lẫn hình thức của nó, biết tác động đến nội dung để cải tiến sự vật, và thấy sự tác động hình thức đến nội dung để có đối sách thích hợp.
* Bản chất và hiện tượng: Phải phân tích các hiện tượng, biết loại bỏ hiện tượng xuyên tạc, xác định được hiện tượng điển hình để khám phá ra bản chất, tiếp tục đào sâu các cấp độ bản chất. Phải dựa vào bản chất, chứ không phải hiện tượng, để vạch ra đối sách thích hợp.
* Khả năng và hiệ thực: phải lấy hiện thực làm đối tượng cho mọi quá trình nhận thức, phải xuất phát từ hiện thực, nhưng phải tính đến mọi khả năng để vạch ra các đối sách thích hợp
* Nguyên lý về sự phát triển bao gồm các quy luật cơ bản:
* Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lựợng dẫn đến thay đổi về chất và ngược lại: chỉ ra cách thức và hình thức của sự phát triển.
* Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập chỉ ra nguồn gốc của sự phát triển.
* Quy luật phủ định của phủ định chỉ ra khuynh hướng của sự phát triển.
* Một số nguyên tắc cơ bản của phép biện chứng duy vật: Nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc phát triển, nguyên tắc lịch sử - cụ thể,
* Nguyên tắc toàn diện khắc phục bệnh phiến diện, bệnh triết trung, bệnh ngụy biện, …
* Nguyên tắc phát triển khắc phục tư duy siêu hình, bệnh bảo thủ, trì trệ giáo điều, …
* Nguyên tắc lịch sử khắc phục bệnh trừu tựợng chung chung, đại khái, ...

1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Nguyên lý về tính thống nhất vật chất của thế giới: Thế giới vật chất tồn tại khách quan, vĩnh viễn, vô hạn và vô tận, trong thế giới vật chất không có gì khác ngoài những sự vật, ý thức của con người chỉ là sản phẩm của vật chất có tổ chức cao.

Phạm trù vật chất - ý thức và nguyên tắc khách quan

* Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, đựợc cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.
* Vận động là phương thức tồn tại, là thuộc tính cố hữu của vật chất
* Không gian, thời gian là hình thức tồn tại, là thuộc tính cố hữu của vật chất.

Phạm trù ý thức: ý thức là sự phản ánh năng động, sáng tạo thế giới khách quan của bộ óc con người, là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

Phạm trù thực tiễn - nhận thức và nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn: thực tiễn là nguồn gốc động lực của thực tiễn, lý luận huớng dẫn chỉ đạo hoạt động thực tiễn

* Nguyên tắc thống nhất lý luận thực tiễn
* Lý luận phải được hình thành từ thực tiễn, phải được thay đổi, phát triển cùng sự thay đổi, phát triển của thực tiễn
* Lý luận phải xâm nhập vào thực tiễn, chỉ đạo hướng dẫn thực tiễn, dự báo xu hướng phát triển của thực tiễn và thể hiện sức mạnh của mình trong thực tiễn

1. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Chủ nghĩa duy vật lịch sử là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về xã hội của triết học Mác-Lênin, là kết quả của sự vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật vào việc nghiên cứu đời sống xã hội và lịch sử nhân loại. Chủ nghĩa duy vật lịch sử là một trong ba bộ phận hợp thành triết học Marxist. Chủ nghĩa duy vật lịch sử lý giải sự tiến hóa của xã hội loài người bằng sự phát triển của trình độ sản xuất. Trình độ sản xuất thay đổi khiến quan hệ sản xuất cũng thay đổi dẫn đến những mối quan hệ xã hội thích ứng với những quan hệ sản xuất đó cùng với những tư tưởng nảy sinh ra từ những quan hệ xã hội đó cũng thay đổi kéo theo sự thay đổi hệ thống pháp lý và chính trị. Chủ nghĩa duy vật lịch sử của Marx trở thành phương pháp luận của nhiều nhà nghiên cứu trong các bộ môn như sử học, xã hội học...

1. Triết học Mác - Lênin trong thời đại hiện nay

Triết học Mác - Lênin là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng để Đảng Cộng sản Việt Nam phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cách mạng khoa học công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tri thức trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.

Bản chất của cách mạng khoa học công nghệ hiện đại là sự cải tiến vê chất lựong sản xuất trên cơ sở biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp -> xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ

Bản chất của toàn cầu hóa, quốc tế hóa là quá trình tăng lên mạnh mẽ các mối liên hệ, sự ảnh hưởng, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các khu vực dân tộc, quốc gia trên thế giới -> Xây dựng chiến lược, sách lựợc hội nhập trong môi trường cạnh tranh hòa bình, biết tận dụng những thời cơ và giảm thiểu những hậu quả, vượt qua những thử thách.

Mặc dù Chủ nghĩa xã hội đang rời vào khủng hoảng, thoái trào nhưng những mâu thuẫn cơ bản của thời đại, bản chất của Chủ nghĩa tư bản vẫn không thay đổi -> Xây dựng chiến lược, sách lược Đổi mới để tiếp tục tồn tại và phát triển đất nước.

## THU HOẠCH Chuơng 3 - MỐI QUAN HỆ giữa TRIẾT HỌC và KHOA HỌC

1. Khái niệm mối quan hệ giữa triết học và khoa học trong lịch sử

Khoa học và triết học thời cổ đại:

* Do trình độ nhận thức còn thấp nên tri thức triết học và tri thức khoa học quyện vào nhau đưới hình thức triết học tự nhiên
* Sang thời trung đại thế giới quan duy tâm, thần bí đã tác động tiêu cực đến sự phát triển của khoa học tự nhiên

Khoa học cổ điển va tuy duy siêu hình thời phục hưng cận đại

* Thời phục hưng: Khoa học tự nhiên và quan niệm coi triết học - "mẹ của khoa học" được hồi sinh và trở thành quan niệm triết học - "khoa học của mọi khoa học". Cơ học cổ điển ra đời, bức tranh cơ học xuất hiện thay thế bức tranh triết học tự nhiên về thề giới.
* Khoa học tự nhiên là cơ sở khoa học Chủ nghĩa duy vật siêu hình, Chủ nghĩa duy vật siêu hình tấn công vào thế giới quan duy tâm, thần bí của triết học kinh viện nhưng nó cũng loại bỏ luôn phép biện chứng chất phác của triết học tự nhiên. Chủ nghĩa duy vật siêu hình có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển khoa học tự nhiên lúc bấy giờ.
* Vào cuối thời cận đại, các hệ thống triết học - "khoa học của mọi khoa học" lần lượt sụp đổ, chủ nghĩa thực chứng ra đời cố giành vai trò chi thay triết học truyền thống chi phối khoa học
* Từ thập niên 40 thế kỷ XIX Khoa học tự nhiện chuyển từ nghiên cứu thực nghiệm sang nghiên cứu lý thuyết và mang lại ba phát minh vĩ đại, làm vỡ tung phương pháp tư duy siêu hình cùng chủ nghĩa cơ giới, đưa khoa học tự nhiên thoát khỏi hẳn chủ nghĩa duy tâm thần bí và tiến lại gần chủ nghĩa duy vật biện chứng.
* Cuối thể kỷ XIX đầu thế kỷ XX: những phát minh điên rồ của khoa học tự nhiên đã giáng một đoàn quyết định vào phương pháp luận siêu hình làm đổ vỡ những quan niệm cơ bản của khoa học tự nhiên cũ, điều này đã làm cho các nhà khoa học tự nhiên rơi vào tình trạng khủng hoảng.
* Thực chất của cuộc khủng hoảng của vật lý học hiện đại là sự đảo lộn của quy luật cũ và những nguyên lý cơ bản cũ, ở sự gạt bỏ thực tại khách quan ở bên ngoài ý thức, tức là ở sự thay thế chủ nghĩa duy vật bằng chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa bất khả chi"

Khoa học hiện đại và tư duy biện chứng

* Từ thập niên 20 của thế kỷ XX trở đi: Các thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại bộc lộ rõ bản chất biện chứng của tự nhiên dẫn đến sự xung đột gay gắt giữa hình thức tư duy siêu hình với nội dung biện chứng của nó -> Cần khăc phục hình thức tư duy siêu hình trong nghiên cứu để làm rõ nội dung biện chứng trong các thành tựu của khoa học hiện đại.

Quan niệm macxit về mối quan hệ giữa triết học và khoa học

* Sư thống nhất giữa triết học và các khoa học
* Sự khác biệt giũă triết học và các khoa học
* Bức tranh khoa học về thế giới - biểu hiện của mối quan hệ giữa triết học và khoa học.
* Bức tranh vật lý học về thế giới - biểu hiện mối quan hệ giữa Triêt học và vật lý hoc.

1. Ý nghĩa của phát minh khoa học đối với triết học

* Thuyết nhật tân Côpécníc và sự hồi sinh triết học duy vật thời phục hưng.
* Thuyết tiến hóa Đácuyn, th.tế bào, … & sự ra đời của triết học Duy vật biện chứng.
* Thuyết tuyên đối Anhxtanh, cơ học lượng tử, … củng cố triết học Duy vật biện chứng.

1. Vai trò của triết học đối với sự phát triển của khoa học

* Vai trò thế giới quan của triết học đối với khoa học
* Vai trò phương pháp luận của triết học đối với khoa học.

## THU HOẠCH Chuơng 4 - VAI TRÒ cảu KHOA HỌC CÔNG NGHỆ trong sự PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

1. Khoa học công nghệ là gì?

Khoa học là gì?

Khoa học là một hoạt động xã hội nhằm tìm tòi, phát hiện những quy luật, làm sáng rõ kết cấu, tính chất của sự vật và hiện tuợng tồn tại trong thế giới, để vận dụng chúng sáng tạo ra các phương thức, đưa ra các giải pháp, … tác động vào các sự vật hiện tượng, nhắm biến đổi trạng thái của chúng phục vụ lợi ích cho con người.

Bốn tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học:

* Có đối tựong nghiên cứu
* Có hệ thống lý thuyết
* Có hệ thống phương pháp luận
* Có mục đích ứng dụng xác định

Sự ra đời và phát triển của khoa học trải qua các giai đoạn:

* Thời cổ đại
* Thời trung đại
* Thời phục hưng và cận đại
* Thời hiện đại và đương đại

Phân loại khoa học

* Dựa vào nguồn gốc
* Dựa vào mục đích ứng dụng
* Dựa vào mức độ khái quát
* Dựa vào tính mối liên hệ giữa các khoa học
* Dựa vào cấu trúc hệ thống tri thức
* Dựa vào tính chất lịch sử
* Dựa vào hệ thống lĩnh vực

Công nghệ là gì?

Công nghệ là giải pháp, quy trình bí quyết kỹ thuật có kèm công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm

Nghiên cứu khoa học mang tính xác suất, hoạt động nghiên cứu khoa học luôn đổi mới không lặp lại, sản phẩm khoa học khó định hình trước và mang đặc trưng thông tin, lao động khoa học linh hoạt và sáng tạo cao, khoa học có thể mang mục đích tự thân, phát minh khoa học tồn tại mãi với thời gian.

Điều hành công nghệ mang tính xác định, hoạt động công nghệ được lặp theo chu kỳ, sản phẩm công nghệ đựợc định hình theo thiết kế và tùy thuộc đầu vào, lao động công nghệ bị định khuôn theo quy định, công nghệ không mang mục đích tự thân, sáng chế công nghệ tồn tại nhất thời và sẽ bị mất theo lịch sử tiến bộ kỹ thuật.

1. Khoa học và công nghệ - động lực phát triển xã hội

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong quá khứ

* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất từ cuối thề kỷ 17 đến đầu thế kỷ 19.
* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20.
* Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật xảy ra từ thập niên 40 đến thập niên 80 của thế kỷ 20

Cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại

Cách mạng khoa học công nghệ hiện đại là sự biến đổi tận gốc lực lượng sản xuất của xã hội hiện đại, dưới sự dẫn đường của khoa học trong toàn bộ chu trình “Khoa học - Công nghệ - Sản xuất - Con người - Môi trường”

* Đặc điểm khoa học công nghệ hiện đại
* Vai trò cách mạng Khoa học - Công nghệ hiện đại
* Phát triển các lực lượng sản xuất
* Phát triển kinh tế
* Phát triển của đời sống vật chất và tinh thần của xã hội
* Một số thành tựu và xu hướng phát triển
* Phát triển tin học và công nghệ thông tin
* Phát triển khoa học công nghệ sinh học
* Phát triển khoa học và công nghệ vật liệu mới
* Phát triển khoa học và công nghệ siêu cơ bản
* Phát triển khoa học và công nghệ năng lượng mới
* Phát triển khoa học và công nghệ vũ trụ

Khoa học và công nghệ - động lực phát triển xã hội

Khoa học công nghệ là một bộ phận không thể tách rời khỏi sự phát triển của xã hội, Khoa học công nghệ đã và đang đem lại sự thay đổi to lớn trong sự phát triển của xã hội. Tạo ra những bước nhảy vọt chưa từng thấy trong quá trình phát triển của lực lượng sản xuất và năng suất lao động xã hội, làm xuất hiện nhiều ngành sản xuất mới làm thay đổi cơ cấu kinh tế dẫn đến thay đổi cơ cấu giai - tầng và tâm trạng - ý thức công nghệ trong xã hội. Nhưng thay đổi to lớn trông công nghệ và sản xuất đã tạo những thiết bị sinh hoạt, hàng tiêu dùng mới làm thay đổi lối sống, ứng xử của con người trước TN và trong xã hội.

1. Khoa học và công nghệ ở Việt Nam

Thực trạng khoa học và công nghệ Việt Nam hiện nay

* Những thành tựu:
* Khoa học xã hội và nhân văn đã cung cấp luận cứ cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, phát luật của Nhà nước, góp phần xây dựng hệ thống quan điểm phát triển đất nước, khẳng định lịch sử hình thành và phát triển dân tộc, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, bảo tồn các giá trị và bản sắc văn hóa Việt Nam.
* Khoa học tự nhiên đã có bước phát triển trong nghiên cứu cơ bản, tạo cơ sở cho việc hình thành một số lĩnh vực khoa học công nghệ đa ngành mới, góp phần nâng cao trình độ và năng lực cảu khoa học cơ bản.
* Những hạn chế, yếu kém: Hoạt động khoa học và công nghê

Phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam hiện nay